

Bản án số: **111/2018/HSST**

Ngày: **26 – 4 - 2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Tiền**

Bà Đặng Thị Nhac

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh- Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2018/TLST-HS ngày 02/4/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2018/QĐXXST-HS ngày 12/4/2018 đối với bị cáo:

MAI VĂN N, sinh năm: 1992; HKTT và chỗ ở: Thôn A – H – Hà Trung – Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; con ông: Mai Thái C; con bà: Đường Thị T (Chết); Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 140 lập ngày 25/01/2018 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 22/01/2018 (Có mặt)

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Quý P – Sinh năm: 1982

HKTT: X – TX. Phúc Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở: Số V ngách N đường P – Tổ B phường P – Long Biên – Hà nội. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Mai Văn Q – Sinh năm: 1977

Trú quán: Thôn V – xã H– huyện Hà Trung – Thanh Hóa (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/02/2017 anh Nguyễn Quý P có đơn trình báo gửi Công an phường Phúc Lợi về việc: Ngày 02/02/2017 anh về quê, khoảng 14h30' ngày 06/02/2017 khi quay về phòng trọ thì phát hiện bị mất số tài sản gồm: 01 xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 88H1 – 07235, 02 máy trà tường, 01 máy khoan bê tông, 04 cuộn dây điện nguồn.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan công an đã tiến hành điều tra và xác định được nội dung vụ án như sau: Mai Văn N là thợ làm thuê cho anh Nguyễn Quý P và ở cùng anh P tại nhà trọ. Sau khi về quê, khoảng 10h ngày 06/2/2017 N đến phòng trọ thì không thấy anh P ở nhà. Quan sát thấy trong nhà có dựng 01 xe máy Honda Wave BKS: 88H1 – 07235. N liền dắt xe ra ngoài. Do không có chìa khóa xe nên N dắt xe máy đến cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị Hiền – SN: 1976, HKTT: Tổ 8, Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội vay chị Hiền 300.000 đồng (N để lại chứng minh thư làm tin), sau đó N dắt xe đến quán sửa xe của anh Nguyễn Hồng Sơn – SN: 1975, ở tổ 8 Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội yêu cầu anh Sơn thay ổ khóa rồi đi chơi Game. Lúc này, N tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh P. N điều khiển xe máy quay lại phòng trọ lấy tiếp 01 máy khoan cắt bê tông nhãn hiệu SENCAN, 02 máy trà tường nhãn hiệu QL 1180 và 04 cuộn dây điện cho vào túi. Trong số tài sản trộm cắp được, N khai đã bán chiếc xe máy cho người đàn ông không quen biết được 600.000 đồng, còn lại N đã cũng bán cho người không quen biết không nhớ địa điểm đã bán cũng như số tiền bán được. Tiếp đó, N quay lại cửa hàng tạp hóa trả chị Hiền 300.000 đồng và lấy CMTND, số tiền còn lại N tiêu sài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 112 ngày 19/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận Long Biên kết luận: 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu SENCAN đã qua sử dụng: trị giá 1.000.000 đồng, 02 chiếc máy trà tường nhãn hiệu QL 1180 đã qua sử dụng trị giá: $2 \times 1.000.000 \text{ đồng} = 2.000.000 \text{ đồng}$, 04 cuộn dây điện trị giá 1.000.000 đồng, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS: 88H1 – 07235 đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là 14.000.000 đồng.

Đối với chị Nguyễn Thị Hiền, anh Nguyễn Hồng Sơn; Tài liệu điều tra xác định chị Hiền và anh Sơn không liên quan đến hành vi phạm tội của N, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ. Đối với các đối tượng đã mua tài sản do N trộm cắp do không rõ nhân thân lai lịch, nên cơ quan điều tra không có điều kiện để làm rõ xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 118/KSĐT ngày 30/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Mai Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Mai Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015 xử phạt bị cáo N mức án tù **06 đến 08** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Anh Nguyễn Quý P đã nhận 12.000.000 đồng do anh Mai Văn Q (Anh trai bị cáo N) bồi thường thay cho bị cáo. Ngoài ra anh P không còn yêu cầu bồi thường gì về dân sự, nên không đặt vấn đề giải quyết.

Nói lời sau cùng, Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Mong HĐXX cho bị cáo được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo Mai Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h ngày 06/02/2017 tại phòng trọ của anh Nguyễn Quý P ở số 8 ngách 279/42 đường Phúc Lợi, tổ 8, P. Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội, bị cáo Mai Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 88H1 – 07235, 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu SENCAN, 02 máy trà tường nhãn hiệu QL 1180, 04 cuộn dây điện tổng trị giá tài sản 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) của anh Nguyễn Quý P thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Mai Văn N đã cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Nhân thân bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự. Song xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm bị cáo gây ra, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về dân sự:

- Người bị hại anh Nguyễn Quý P đã bị bị cáo N trộm cắp tài sản tổng trị giá 14.000.000 đồng. Ngày 26/4/2018 anh Mai Văn Q (Anh trai bị cáo N) đã bồi thường cho anh Nguyễn Quý P 12.000.000 đồng, anh P đã nhận đủ. Ngoài ra anh P không còn yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh Mai Văn Q (Anh trai bị cáo N) đã bỏ ra số tiền 12.000.000 đồng bồi thường thay cho bị cáo N, anh Q không yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả lại anh số tiền trên nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

Đối với chị Nguyễn Thị Hiền, anh Nguyễn Hồng Sơn; quá trình điều tra thể hiện chị Hiền và anh Sơn không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với các đối tượng đã mua tài sản do N trộm cắp do không rõ nhân thân lai lịch, nên cơ quan điều tra không có điều kiện để làm rõ xử lý khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 điều 138 BLHS 1999, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Mai Văn N 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày: 22/01/2018.

2. Án phí : Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Hùng